

QUỐC HỘI
Số: 3-LCT/HĐNN7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 1981

LUẬT

TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp về nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 127 và các Điều từ 138 đến 141 của Hiến pháp về nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân;

Luật này quy định về tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Bộ và cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và đơn vị vũ trang nhân dân, các nhân viên Nhà nước và công dân, thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện kiểm sát quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Điều 2

Trong phạm vi chức năng của mình, các Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự tôn trọng tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân.

Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền lợi chính đáng của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật.

Điều 3

Các Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố bằng những công tác dưới đây:

- 1/ Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các văn bản pháp quy và biện pháp của các Bộ và cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và đơn vị vũ trang nhân dân; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hành vi của các nhân viên Nhà nước và công dân;
- 2/ Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và các cơ quan điều tra khác;
- 3/ Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử của Toà án nhân dân;
- 4/ Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc chấp hành các bản án và quyết định của Toà án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật;
- 5/ Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam, giữ và cải tạo.

Điều 4

Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, các Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm cùng các cơ quan Công an, Thanh tra, Tư pháp, Toà án, các cơ quan khác của Nhà nước và các tổ chức xã hội tích cực đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các việc làm vi phạm pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân phối hợp với các cơ quan và tổ chức nói trên trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật; xây dựng pháp luật; thống kê, nghiên cứu các tội phạm và việc làm vi phạm pháp luật; đào tạo cán bộ pháp lý.

Điều 5

- 1/ Các Viện kiểm sát nhân dân tổ chức và hoạt động theo chế độ tập trung, thống nhất lãnh đạo trong ngành, không lệ thuộc vào bất cứ cơ quan nào của Nhà nước ở địa phương.

- 2/ Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các địa phương chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng, các Phó Viện trưởng và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân địa phương do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm và bãi miễn.

Các Phó Viện trưởng và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Hội đồng Nhà nước cử và bãi miễn, theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3/ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, do Quốc hội bầu ra trong số các đại biểu Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng Nhà nước.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền trình Quốc hội và Hội đồng Nhà nước các dự án Luật, dự án pháp lệnh về những vấn đề thuộc phạm vi công tác kiểm sát.

CHƯƠNG II

CÔNG TÁC KIỂM SÁT CHUNG

Điều 6

Các Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các văn bản pháp quy và biện pháp của các Bộ và cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và đơn vị vũ trang nhân dân, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hành vi của các nhân viên Nhà nước và công dân, nhằm bảo đảm cho các văn bản pháp quy, biện pháp và hành vi đó phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, các nghị quyết của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước, các nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị, thông tư của Hội đồng bộ trưởng.

Điều 7

Khi thực hiện công tác kiểm sát chung, các Viện kiểm sát nhân dân có quyền:

1/ Yêu cầu các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân cùng cấp và cấp dưới, các đơn vị cơ sở trực thuộc cấp trên đóng tại địa phương:

- a) Cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân các văn bản pháp quy và tài liệu khác cần thiết cho việc xác định việc làm vi phạm pháp luật;
- b) Thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân biết các việc làm xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền lợi chính đáng của công dân đã xảy ra trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và kết quả việc xử lý những việc làm đó;
- c) Kiểm tra việc làm vi phạm pháp luật của đơn vị cấp dưới và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân biết;

d) Cử chuyên viên để làm rõ các vấn đề cần thiết thuộc phạm vi trách nhiệm của mình;

2/ Yêu cầu cơ quan Thanh tra cùng cấp thanh tra việc làm vi phạm pháp luật và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân biết;

3/ Yêu cầu nhân viên Nhà nước, quân nhân và công dân trả lời về việc làm vi phạm pháp luật có liên quan đến họ;

4/ Kiểm sát tại chỗ việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nói ở điểm 1 điều này trong việc áp dụng các biện pháp quản lý và xử lý hành chính, giải quyết khiếu nại và tố cáo của nhân dân, khi thấy có vi phạm pháp luật; triệu tập hoặc tham dự hội nghị bàn về những việc làm vi phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đó khi thấy cần thiết;

5/ Kiến nghị hoặc kháng nghị với các cơ quan, tổ chức và đơn vị nói ở điểm 1 điều này, yêu cầu sửa đổi, bãi bỏ hoặc đình chỉ các văn bản, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật, loại trừ những nguyên nhân gây ra các việc làm vi phạm pháp luật, xử lý người chịu trách nhiệm về những việc làm đó. Trong trường hợp cần thiết thì khởi tố về hình sự hoặc dân sự và áp dụng các biện pháp thích đáng để bảo đảm việc bồi thường cho người bị thiệt hại do việc làm vi phạm pháp luật gây ra.

Điều 8

Đối với các yêu cầu nói trong các điểm 1 ,2 ,3 Điều 7, cơ quan, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc người hữu quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh trong thời hạn chậm nhất là ba mươi ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp đặc biệt cần có thời hạn dài hơn thì phải được sự đồng ý của Viện kiểm sát nhân dân.

Đối với kiến nghị, kháng nghị nói trong điểm 5 Điều 7, cơ quan, tổ chức xã hội, đơn vị hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu và trả lời trong thời hạn chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, kháng nghị. Nếu đồng ý thì nói rõ những việc đã làm, đang làm hoặc sẽ làm để thực hiện yêu cầu nêu trong kiến nghị, kháng nghị. Nếu không đồng ý thì nói rõ lý do.

Trong trường hợp một cơ quan cấp trên nhận được kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với cơ quan cấp dưới của mình thì thời hạn trả lời là ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, kháng nghị.

CHƯƠNG III

CÔNG TÁC KIỂM SÁT ĐIỀU TRA

Điều 9

Các Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và các cơ quan điều tra khác, nhằm bảo đảm:

- 1/ Mọi hành vi phạm tội đều phải được điều tra để xử lý theo pháp luật, không để lọt người phạm tội, không làm oan người vô tội;
- 2/ Không để một người nào bị bắt, bị tạm giam, bị hạn chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, tài sản, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật;
- 3/ Việc khởi tố và điều tra phải theo đúng quy định của pháp luật. Trong việc điều tra phải thu thập cả chứng cứ kết tội và chứng cứ gỡ tội, phải làm rõ những tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm của bị can và tìm ra những nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm;
- 4/ Việc truy cứu trách nhiệm phải có đủ căn cứ và phải bảo đảm tính hợp pháp.

Điều 10

Khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra, các Viện kiểm sát nhân dân có quyền:

- 1/ Kiểm sát việc khởi tố hình sự của cơ quan điều tra, khởi tố hình sự và chuyển vụ án đến cơ quan điều tra để yêu cầu tiến hành điều tra. Trong trường hợp do pháp luật quy định thì Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp điều tra;
- 2/ Phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các lệnh bắt, tạm giam, gia hạn tạm giam, tha, tạm tha, khám xét và các biện pháp khác do luật định của cơ quan điều tra; ra các quyết định bắt, tạm giam, gia hạn tạm giam, tha, tạm tha, khám xét, thu giữ tang vật, và chuyển đến cơ quan điều tra để yêu cầu thi hành; yêu cầu cơ quan điều tra truy nã bị can đang trốn tránh;
- 3/ Đề ra yêu cầu điều tra, trả lại hồ sơ vụ án khi thấy chứng cứ chưa đầy đủ và yêu cầu điều tra bổ sung để cơ quan điều tra tiến hành điều tra; yêu cầu cơ quan điều tra cung cấp những tài liệu cần thiết về tội phạm và việc làm vi phạm pháp luật, thông báo tình hình phạm pháp đã xảy ra;
- 4/ Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, việc hỏi cung bị can hoặc các việc khác trong công tác điều tra của cơ quan điều tra, trực tiếp hỏi cung bị can, khi thấy cần thiết;